

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****Số: 12491/BTC-CST***Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2014*

V/v tổng hợp các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn đối với các doanh nghiệp bị thiệt hại.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Hà Tĩnh,
- Cục Thuế, cục Hải quan các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Hà Tĩnh;
- Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Hà

Tĩnh.

Nhằm giúp đỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp khắc phục thiệt hại, sớm trở lại sản xuất kinh doanh, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo tại các văn bản của Văn phòng Chính phủ:

- Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 20/5/2014;
- Công văn số 3758/VPCP-KTTH ngày 26/5/2014;
- Công văn số 1202/VPCP-QHQT ngày 7/7/2014;
- Công văn số 1320/VPCP-KTTH ngày 24/7/2014;
- Công văn số 6003/VPCP-KTTH ngày 6/8/2014;
- Thông báo số 300/TB-VPCP ngày 30/7/2014;
- Thông báo số 327/TB-VPCP ngày 14/8/2014.

Bộ Tài chính đã có một số công văn hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị thiệt hại bao gồm:

- + Công văn số 6642/BTC-CST ngày 21/5/2014 về việc hướng dẫn các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị tổn thất;
- + Công văn số 7175/BTC-CST ngày 30/5/2014 về việc hướng dẫn một số giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục thiệt hại;
- + Công văn số 8306/BTC-TCHQ ngày 23/6/2014 về việc trả lời vướng mắc của hải quan Bình Dương;
- + Công văn số 8695/BTC-TCHQ ngày 30/6/2014 về việc hỗ trợ doanh nghiệp bị thiệt hại tại Bình Dương;
- + Công văn số 478/BTC-CST ngày 29/7/2014 về việc giải quyết các kiến nghị của phía Đài Loan đối với doanh nghiệp bị thiệt hại;
- + Công văn số 495/BTC-CST ngày 4/8/2014 về việc hỗ trợ doanh nghiệp bị thiệt hại;
- + Công văn số 502/BTC-CST ngày 7/8/2014 về việc xử lý kiến nghị của văn phòng KT-VH Đài Bắc.

Nhằm tạo thuận lợi trong việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ đối với các doanh nghiệp bị thiệt hại, tổn thất mà Bộ Tài chính đã hướng dẫn tại các công văn nêu trên và đồng thời bổ sung thêm nội dung hướng dẫn mới theo thông báo số 300/TB-VPCP ngày 30/7/2014 và thông báo số 327/TB-VPCP ngày 14/8/2014 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải về việc đánh giá kết

quả triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp FDI và các giải pháp tiếp theo, Bộ Tài chính tổng hợp chung các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị thiệt hại, tổn thất như sau:

I. Giải pháp hỗ trợ về chính sách thuế và quản lý thuế đối với các doanh nghiệp bị thiệt hại

1. Giải pháp hỗ trợ về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị thiệt hại: Miễn, giảm, hoàn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị thiệt hại (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 207/TB-VPCP và Bộ Tài chính đã hướng dẫn tại công văn số 6642/BTC-CST ngày 21/5/2014):

- Số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu được miễn, giảm tương ứng số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị thiệt hại. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hoá bị thiệt hại thì được hoàn tiền thuế đã nộp của hàng hoá bị thiệt hại.

- Hàng hoá bị thiệt hại bao gồm cả máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu bị thiệt hại (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 478/BTC-CST ngày 29/7/2014)

- Hồ sơ miễn, giảm và hoàn thuế thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu gồm có:

- + Công văn đề nghị miễn, giảm và hoàn thuế nhập khẩu cho hàng hóa nhập khẩu bị thiệt hại, trong đó nêu rõ giá trị hàng hoá bị thiệt hại và số tiền thuế đề nghị được miễn, giảm và hoàn.

- + Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp lập có xác nhận của Bộ phận đầu mối tiếp nhận (bản chụp). Trường hợp chưa có Biên bản kiểm kê xác nhận giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp về giá trị thiệt hại để xác định số thuế được gia hạn.

- + Hồ sơ hải quan theo qui định tại Điều 12 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (Thông tư số 128/2013/TT-BTC): 01 bản chụp.

Trường hợp hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán... bị cháy, thất lạc thì sử dụng hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan hoặc dựa trên cam kết của doanh nghiệp để làm cơ sở xét miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp.

- Thẩm quyền miễn, giảm thuế: Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa thực hiện miễn, giảm thuế nhập khẩu. Trường hợp nơi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa khác nơi xảy ra tổn thất thì cơ quan hải quan nơi xảy ra tổn thất có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan nơi nhập khẩu để thực hiện miễn, giảm thuế nhập khẩu.

Sau khi ra quyết định miễn thuế cơ quan hải quan thực hiện hoàn thuế nhập khẩu đã nộp cho doanh nghiệp tương ứng với số thuế nhập khẩu được miễn hoặc thực hiện bù trừ tiền thuế theo yêu cầu của doanh nghiệp.

b) Đối với hàng hoá nhập khẩu để sửa chữa, thay thế:

b.1) Miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế giá trị gia tăng (GTGT) hàng hóa

nhập khẩu để sửa chữa, thay thế cho máy móc, thiết bị, linh kiện bị hư hại, tổn thất (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3758/VPCP-KTTH và Bộ Tài chính đã hướng dẫn tại công văn số 7175/BTC-CST ngày 30/5/2014).

- Về lập và đăng ký Danh mục hàng hoá miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế GTGT hàng nhập khẩu: Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp bị thiệt hại đóng trụ sở hướng dẫn doanh nghiệp bị thiệt hại căn cứ Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do doanh nghiệp lập và đăng ký Danh mục hàng hoá được miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế GTGT hàng nhập khẩu để phục vụ sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị, linh kiện bị thiệt hại, tổn thất kèm theo Phiếu theo dõi trừ lùi. Trường hợp chưa có Biên bản kiểm kê xác nhận giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp để thực hiện việc lập và đăng ký Danh mục.

- Thời điểm đăng ký Danh mục: Trước khi đăng ký tờ khai nhập khẩu đầu tiên của hàng hoá nhập khẩu để sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị, linh kiện bị thiệt hại, tổn thất thuộc Danh mục.

- Hồ sơ miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế GTGT hàng nhập khẩu trong trường hợp này gồm có:

- + Danh mục hàng hoá được miễn thuế nhập khẩu nhập khẩu phục vụ thay thế máy móc, thiết bị, linh kiện bị thiệt hại, tổn thất kèm theo Phiếu theo dõi đăng ký trừ lùi đã được đăng ký với cơ quan Hải quan.

- + Các hồ sơ thủ tục khác theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 128/2013/TT-BTC.

- Thẩm quyền miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế GTGT hàng nhập khẩu: Cơ quan Hải quan nơi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hoá thực hiện miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế GTGT hàng nhập khẩu thuộc Danh mục đã đăng ký. Trường hợp nơi doanh nghiệp nhập khẩu hàng hoá khác nơi xảy ra tổn thất thì cơ quan hải quan nơi xảy ra tổn thất có trách nhiệm phối hợp với cơ quan hải quan nơi nhập khẩu để thực hiện việc miễn thuế nhập khẩu, không thu thuế GTGT hàng nhập khẩu.

- Không khống chế về trị giá máy móc nhưng máy móc, thiết bị nhập khẩu để sửa chữa, thay thế phải có số lượng, công suất, chủng loại phù hợp với số máy móc, thiết bị thiệt hại và phù hợp với lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp đã được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 8306/BTC-TCHQ ngày 23/6/2014)

b.2) Miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, bán thành phẩm để thay thế cho số lượng nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, bán thành phẩm bị mất hoặc hư hỏng thiệt hại (bổ sung hướng dẫn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 327/TB-VPCP ngày 14/8/2014).

- Hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu thực hiện tương tự như nội dung hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sửa chữa, thay thế cho máy móc, thiết bị, linh kiện bị hư hại, tổn thất nêu tại điểm b.1 khoản b công văn này.

- Nguyên tắc thực hiện miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nêu tại điểm b.2 khoản này: Tổng trị giá của hàng hóa nhập khẩu để thay thế nhỏ hơn hoặc bằng tổng giá trị hàng hoá là nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, bán thành phẩm bị thiệt hại của Doanh nghiệp.

- Giao Cục trưởng Cục Hải quan làm việc với từng doanh nghiệp bị thiệt hại,

chưa khôi phục sản xuất sau ngày 01/7/2014 để xác định và thực hiện miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, bán thành phẩm để thay thế cho số lượng nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, bán thành phẩm bị mất hoặc hư hỏng thiệt hại. Đồng thời gửi báo cáo về Bộ Tài chính về số lượng, chủng loại, tên cụ thể nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng, bán thành phẩm đã miễn thuế nhập khẩu, số thuế nhập khẩu đã thực hiện miễn của từng doanh nghiệp (*nội dung này thay thế cho nội dung đã hướng dẫn tại công văn số 502/BTC-CST ngày 7/8/2014*).

c) Miễn thuế nhập khẩu đối với thành phẩm hoặc bán thành phẩm nhập khẩu để bán vào thị trường Việt Nam (*nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 478/BTC-CST ngày 29/7/2014*)

- Các doanh nghiệp bị thiệt hại nặng, chưa khôi phục sản xuất sau ngày 01/7/2014 và có kinh doanh tiêu thụ nội địa, được miễn thuế nhập khẩu đối với thành phẩm hoặc bán thành phẩm để bán vào thị trường Việt Nam với một khối lượng hàng hoá hợp lý, cần thiết kể từ ngày bị thiệt hại đến hết ngày 31/12/2014.

- Giao Cục trưởng Cục Hải quan làm việc với từng doanh nghiệp thuộc đối tượng nêu trên căn cứ mức độ thiệt hại, các khoản hỗ trợ doanh nghiệp đã và sẽ nhận được hỗ trợ để xác định thêm mức hỗ trợ từ giải pháp này, báo cáo Bộ Tài chính về số lượng, chủng loại, tên cụ thể thành phẩm hoặc bán thành phẩm cần thiết nhập khẩu, mức thuế nhập khẩu được xem xét miễn trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2014 đến ngày 31/12/2014 của Bộ Tài chính để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định miễn thuế nhập khẩu.

2. Giải pháp hỗ trợ về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

a) Khấu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ bị thiệt hại (*nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 6642/BTC-CST*):

Thực hiện việc khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ bị thiệt hại mà không được bồi thường bảo hiểm. Trường hợp doanh nghiệp không còn chứng từ, hóa đơn, cơ quan thuế thực hiện sử dụng chứng từ, tờ khai có liên quan lưu giữ ở cơ quan thuế để giải quyết cho doanh nghiệp.

- Đối với trường hợp hóa đơn, chứng từ doanh nghiệp đã kê khai, gửi cơ quan thuế: Cơ quan thuế căn cứ trên tờ khai thuế GTGT (kèm Bảng kê hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mua vào) để giải quyết khấu trừ, hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp theo quy định.

- Đối với trường hợp hóa đơn, chứng từ mua vào chưa kê khai nhưng bị mất, cháy, hỏng:

- + Doanh nghiệp lập bảng kê những đơn vị (bên bán) cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho doanh nghiệp nhưng doanh nghiệp chưa kê khai khấu trừ đầu vào mà bị mất, cháy, hỏng hóa đơn. Doanh nghiệp cam kết về tính chính xác của các thông tin tại bảng kê.

- + Cơ quan thuế hỗ trợ doanh nghiệp đề nghị các đơn vị bán hàng (trong nước) cung cấp bản chụp các hóa đơn này gửi doanh nghiệp để doanh nghiệp kê khai, khấu trừ. Đối với chứng từ nộp thuế ở khâu nhập khẩu bị mất, cháy, hỏng, doanh nghiệp đề nghị cơ quan Hải quan cung cấp bản chụp hoặc xác nhận số thuế đã nộp làm căn cứ kê khai, khấu trừ.

- + Cơ quan thuế quản lý trực tiếp liên hệ với cơ quan thuế quản lý bên bán để

xác định nếu bên bán đã kê khai đầu ra đối với những hóa đơn này thì doanh nghiệp được kê khai đầu vào tương ứng để khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.

b) Hàng hoá nhập khẩu là thành phẩm, bán thành phẩm nhập khẩu để kinh doanh của các doanh nghiệp bị thiệt hại thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành (*nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 478/BTC-CST*);

c) Nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm cần thiết nhập khẩu để thay thế nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm bị thiệt hại (bị trộm, cướp, đốt cháy hoàn toàn) thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành (*nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 502/BTC-CST ngày 7/8/2014*).

3. Giải pháp hỗ trợ về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

a) Nội dung đã hướng dẫn tại công văn số 6642/BTC-CST: Doanh nghiệp được kê khai vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN đối với phần giá trị thiệt hại không được bồi thường hoặc không thuộc phạm vi bồi thường và phần trả lãi vay góp vốn điều lệ cho việc khắc phục hậu quả thiệt hại. Đối với phần chi phí thiệt hại không được bồi thường hoặc không thuộc phạm vi bồi thường, thực hiện cụ thể như sau:

- Căn cứ trên giá trị thiệt hại do đơn vị bảo hiểm xác nhận (hoặc Bộ phận đầu mối trong trường hợp không có bảo hiểm) sau khi trừ đi phần được bảo hiểm bồi thường (nếu có) và giá trị thu hồi (nếu có), doanh nghiệp tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN. Riêng đối với tài sản cố định (TSCĐ) bị hư hỏng, đã được sửa chữa để sử dụng tiếp thì chi phí doanh nghiệp chi ra để sửa chữa TSCĐ được phản ánh tăng nguyên giá của TSCĐ đó để trích khấu hao (không tính vào chi phí được trừ).

- Hồ sơ xác định giá trị thiệt hại bao gồm:

- + Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp lập có xác nhận của Bộ phận đầu mối tiếp nhận (bản chụp). Trường hợp chưa có Biên bản kiểm kê xác nhận giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp.

- + Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (nếu có).

- + Hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).

b) Nội dung đã hướng dẫn tại công văn số 7175/BTC-CST: Doanh nghiệp bị thiệt hại, tổn thất được kê khai vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN đối với phần chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động phải nghỉ việc trong các trường hợp sau:

- Trường hợp doanh nghiệp đã trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh trước ngày 25/5/2014 mà có chi trả tiền lương, tiền công cho người lao động trong thời gian phải nghỉ việc từ ngày 12/5/2014 đến khi trở lại làm việc, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN đối với phần chi trả tiền lương, tiền công nêu trên.

- Trường hợp doanh nghiệp bị thiệt hại trở lại hoạt động sản xuất kinh doanh

trong tháng 6/2014 mà người lao động của doanh nghiệp đã được ngân sách ứng trước tiền lương, tiền công của tháng 4/2014 và những ngày đầu tháng 5/2014; doanh nghiệp thực hiện trả lại ngân sách số tiền ứng trước nêu trên và hạch toán số tiền này vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN.

c) Về việc hỗ trợ tiền lương trả cho người lao động trong thời gian nghỉ việc (theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Thông báo số 300/TB-VPCP)

Tiền lương trả cho người lao động trong thời gian nghỉ việc của các doanh nghiệp bị thiệt hại được hỗ trợ tối đa 70% tiền lương. Việc hạch toán nộp khoản thuế thu nhập doanh nghiệp vào ngân sách nhà nước và thực hiện sử dụng dự phòng ngân sách hạch toán khoản hỗ trợ này được thực hiện như sau:

- Doanh nghiệp thực hiện chi trả lương cho người lao động trong thời gian ngừng hoạt động theo đúng quy định, có chứng từ hợp lệ.

- Căn cứ chứng từ chi trả tiền lương cho người lao động trong khoảng thời gian các doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động do sự cố tháng 5/2014, cơ quan thuế kiểm tra (với chức năng kiểm tra chi phí hợp lý trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp), đồng thời có văn bản thông báo xác nhận số tiền doanh nghiệp đã chi trả tiền lương cho công nhân trong thời gian có sự cố và nêu rõ phần 70% được hỗ trợ, gửi doanh nghiệp, Kho bạc nhà nước nơi doanh nghiệp nộp thuế và cơ quan tài chính đồng cấp. Việc thực hiện ghi thu, ghi chi như sau:

Trong kỳ có phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp, Kho bạc nhà nước nơi doanh nghiệp nộp thuế căn cứ văn bản cơ quan thuế, hạch toán: thu thuế thu nhập doanh nghiệp, hạch toán Tiểu mục 1052, Chương tương ứng của doanh nghiệp, điều tiết các cấp theo quy định; đồng thời hạch toán chi khác ngân sách nhà nước, chi tiết từng cấp ngân sách tương ứng số tiền ngân sách từng cấp được hưởng, hạch toán vào Tiểu mục 7758 – chi hỗ trợ khác; Chương các quan hệ khác của cấp ngân sách tương ứng; Khoản 369- Quan hệ tài chính khác.

Trường hợp thuế thu nhập doanh nghiệp có phát sinh nhưng nhỏ hơn số 70% được hỗ trợ, thì thực hiện ghi thu, ghi chi tương ứng số thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh, phần chênh lệch chuyển sang thực hiện kỳ sau.

4. Giải pháp hỗ trợ về thuế tiêu thụ đặc biệt

Giảm thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) của hàng hoá bị thiệt hại (đã được hướng dẫn tại công văn số 6642/BTC-CST): Thực hiện giảm 30% số thuế TTĐB phải nộp trong năm 2014 nhưng không vượt quá giá trị tài sản bị thiệt hại sau khi được bồi thường.

- Số thuế TTĐB phải nộp của năm 2014 để làm căn cứ xác định số thuế được giảm là số thuế TTĐB của hàng hóa chịu thuế TTĐB bị thiệt hại đã kê khai thuế TTĐB.

- Hồ sơ đề nghị giảm thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính. Biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại do đơn vị bảo hiểm xác nhận (hoặc Bộ phận đầu mối trong trường hợp không có bảo hiểm). Trường hợp chưa có Biên bản xác nhận thiệt hại thì căn cứ cam kết của doanh nghiệp để thực hiện việc giảm thuế TTĐB và thực hiện hậu kiểm sau khi có Biên bản xác nhận thiệt hại.

5. Giải pháp hỗ trợ về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê hạ tầng

a) Về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê hạ tầng đối với doanh nghiệp bị thiệt hại (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 6642/BTC-CST)

Trên cơ sở Biên bản xác nhận thiệt hại, Cục Thuế phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với doanh nghiệp bị thiệt hại.

Trường hợp doanh nghiệp bị thiệt hại thuê hạ tầng gắn với quyền sử dụng đất thì Cục Thuế làm việc với công ty kinh doanh hạ tầng, doanh nghiệp bị thiệt hại để xác định số tiền thuê hạ tầng mà doanh nghiệp bị thiệt hại phải trả cho công ty kinh doanh hạ tầng; số tiền thuê đất được miễn, giảm của công ty kinh doanh hạ tầng tương ứng với số tiền thuê hạ tầng mà doanh nghiệp bị thiệt hại được miễn, giảm.

Công ty kinh doanh hạ tầng có trách nhiệm khấu trừ số tiền thuê hạ tầng của doanh nghiệp bị thiệt hại tương ứng với số tiền thuê đất được miễn, giảm.

b) Về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê hạ tầng đối với doanh nghiệp bị thiệt hại (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 7175/BTC-CST)

- Đối với doanh nghiệp bị thiệt hại nói chung và công ty kinh doanh hạ tầng bị thiệt hại, căn cứ mức độ thiệt hại của doanh nghiệp, Cục Thuế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, tiền thuê hạ tầng theo hướng dẫn tại điểm a khoản này.

- Công ty kinh doanh hạ tầng miễn, giảm phí sử dụng hạ tầng cho doanh nghiệp bị thiệt hại và chi phí này doanh nghiệp được trừ vào tiền thuê đất và không bị loại trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN.

- Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi có doanh nghiệp bị thiệt hại phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát các trường hợp doanh nghiệp bị thiệt hại nặng, phải ngừng sản xuất kinh doanh để đầu tư khôi phục hoạt động trở lại, bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp phải thuê đất, thuê cơ sở vật chất ở địa điểm mới để đầu tư khôi phục sản xuất; trên cơ sở mức độ thiệt hại của từng doanh nghiệp và mức độ hỗ trợ theo các giải pháp về thuế tại công văn số 6642/BTC-CST của Bộ Tài chính báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định việc miễn tiền thuê đất cho doanh nghiệp kể từ năm 2014. Trường hợp sau khi thực hiện việc miễn tiền thuê đất trên mà doanh nghiệp vẫn còn khó khăn thì tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở cân đối nguồn của ngân sách địa phương để quyết định việc hỗ trợ bằng phương pháp ngân sách hoàn trả tiền thuê đất mà doanh nghiệp đã nộp trước khi phải ngừng sản xuất kinh doanh. Tổng số miễn, hoàn và các giải pháp khác không quá số tiền doanh nghiệp bị thiệt hại.

II. Giải pháp hỗ trợ về quản lý thuế

1. Về gia hạn thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, gia hạn thời hạn nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN của doanh nghiệp bị thiệt hại (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 6642/BTC-CST)

a) Về số thuế được gia hạn nộp thuế:

- Số thuế được gia hạn: là toàn bộ số tiền thuế phát sinh đến thời điểm 30/4/2014 chưa nộp ngân sách của doanh nghiệp liên quan đến cơ sở bị thiệt hại nhưng không vượt quá giá trị thiệt hại. Trường hợp chưa xác định được giá trị thiệt

hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp để thực hiện việc gia hạn nộp thuế.

- Thời gian gia hạn nộp thuế là hai năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế. Trong thời gian được gia hạn nộp thuế không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với số tiền thuế được gia hạn.

b) Hồ sơ đề nghị gia hạn gồm có:

- Văn bản đề nghị gia hạn nộp thuế của doanh nghiệp;
- Biên bản kiểm kê, đánh giá giá trị vật chất thiệt hại do doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp lập có xác nhận của Bộ phận đầu mối (bàn chụp). Trường hợp chưa có Biên bản kiểm kê xác nhận giá trị thiệt hại thì căn cứ vào cam kết của doanh nghiệp về giá trị thiệt hại để xác định số thuế được gia hạn.

c) Về thời gian nộp hồ sơ gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, khai hải quan:

- Đối với các hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tháng 4/2014 thực hiện gia hạn thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 20/6/2014.

Căn cứ danh sách các doanh nghiệp bị thiệt hại do Bộ phận đầu mối tiếp nhận cung cấp, cơ quan thuế xác định các doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn nộp hồ sơ khai thuế và thông báo cho doanh nghiệp, không yêu cầu doanh nghiệp phải làm văn bản đề nghị.

- Thực hiện gia hạn thời hạn nộp hồ sơ thanh khoản đối với hợp đồng gia công, hồ sơ không thu thuế hàng sản xuất xuất khẩu, tạm nhập – tái xuất đã đến hạn thanh khoản của các doanh nghiệp bị thiệt hại. Cục trưởng Cục Hải quan căn cứ thực tế từng trường hợp quyết định thời gian gia hạn nộp hồ sơ thanh khoản 90 ngày kể từ ngày đến thời hạn thanh khoản.

d) Thẩm quyền gia hạn nộp thuế: Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế ban hành quyết định gia hạn nộp thuế.

Thời hạn giải quyết: Chậm nhất không quá 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp bị thiệt hại, cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành Quyết định về việc gia hạn nộp thuế theo mẫu số 02/GHAN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

2. Về thông quan hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 6642/BTC-CST)

Cơ quan Hải quan thực hiện việc thông quan đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp bị thiệt hại đang có nợ thuế. Trường hợp chưa có Biên bản xác nhận thiệt hại thì căn cứ cam kết của doanh nghiệp để cho thông quan.

III. Xử lý đối với một số kiến nghị cụ thể khác (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 478/BTC-CST)

1. Về kiến nghị: Doanh nghiệp bị thiệt hại phải đầu tư lại từ đầu, đề nghị coi như đầu tư mới để cho hưởng ưu đãi như đầu tư lần đầu.

Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Đối với dự án của doanh nghiệp bị thiệt hại nặng phải đầu tư lại mà đủ điều kiện hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, Cục Thuế có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan hướng dẫn doanh nghiệp có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng

nhận đầu tư mới đối với những dự án phải đầu tư lại để làm căn cứ thực hiện chính sách ưu đãi về thuế theo quy định.

2. Về kiến nghị: *Xác định giá trị thiệt hại thực hiện theo nguyên tắc: (i) Việc giám định giá trị bị tổn thất căn cứ vào chi phí tái thiết cộng với tổn thất kinh doanh (tổn thất về thị trường, vi phạm hợp đồng,... do phải ngừng hoạt động) theo nguyên tắc "khôi phục nguyên trạng" trong bồi thường của quốc tế. (ii) Căn cứ vào giá trị máy móc thiết bị trước khi bị tổn thất chứ không chỉ dựa vào giá trị tài sản bị tổn thất.*

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- *Về nguyên tắc xác định giá trị thiệt hại, bao gồm cả tổn thất vô hình (tổn thất về thị trường, vi phạm hợp đồng,...):* Thực tế, thiệt hại của doanh nghiệp là đa dạng, có nhiều loại thiệt hại khác nhau (như thiệt hại về hồ sơ, thiệt hại về máy móc, thiết bị cháy, hư hỏng hoặc bị tổn thất, thiệt hại về nhà xưởng,...). Cách xác định thiệt hại cũng khác nhau theo mục đích như để xác định trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, để áp dụng các giải pháp hỗ trợ... Giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ cho doanh nghiệp bị thiệt hại cần theo nguyên tắc doanh nghiệp và Nhà nước cùng chia sẻ vì đây là rủi ro không mong muốn. Mặt khác có những thiệt hại vô hình không thể xác định được (thiệt hại mất cơ hội kinh doanh, mất hợp đồng,...). Theo đó, việc xác định giá trị thiệt hại rất khó thực hiện theo nguyên tắc "khôi phục nguyên trạng" mà phải xác định theo giá trị còn lại tại thời điểm bị thiệt hại và giá trị thực tế nguyên liệu, thành phẩm, bán thành phẩm bị thiệt hại.

- *Về xác định tổn thất căn cứ vào giá trị máy móc thiết bị trước khi bị tổn thất chứ không chỉ dựa vào giá trị tài sản bị tổn thất:* Doanh nghiệp được nhập khẩu hoặc mua trong nước máy móc, thiết bị để khôi phục sản xuất tương đương công suất trước khi bị thiệt hại, không căn cứ vào giá trị còn lại của máy móc thiết bị để xác định thiệt hại nhằm xác định giá trị tài sản cố định mua thay thế.

3. Về kiến nghị: *Lao động nước ngoài tại các doanh nghiệp bị thiệt hại phải về nước: chi phí phát sinh liên quan (y tế, vé máy bay,...) do phía Việt Nam chi trả theo chứng từ, hóa đơn hoặc khấu trừ tổn thất thiệt hại vào thuế thu nhập cá nhân.*

Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Đối với các chi phí về giao thông, ăn ở, vé máy bay,... của người lao động nước ngoài phải đi lại trong nước, phải tự túc khi điều trị y tế, hoặc phải về nước ngày 12, 13, 14/5/2014 doanh nghiệp chỉ cho người lao động, khoản chi này được trừ vào thu nhập chịu thuế khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp; đối với cá nhân người lao động không xác định các khoản này là thu nhập cá nhân khi xác định thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Cục Thuế, phối hợp các cơ quan liên quan làm việc với từng doanh nghiệp bị thiệt hại nặng, xác định cụ thể những khoản doanh nghiệp đã thực chi, phải chi để hỗ trợ y tế đối với lao động, hỗ trợ người lao động đi lại trong nước trong những ngày 12, 13, 14/5/2014 khi sự việc xảy ra đối với doanh nghiệp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chi ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định.

4. Về kiến nghị: *Cho phép tiền lương cho người lao động trong thời gian nghỉ việc thì được trừ trực tiếp vào thuế thu nhập doanh nghiệp. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị thiệt hại bằng cách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.*

- Bộ Tài chính đề nghị Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 20/5/2014 của Văn phòng Chính phủ và thực hiện nộp ngân sách nhà nước sau khi hết thời gian được gia hạn. Đồng thời Cục Thuế phối hợp với cơ quan liên quan làm việc với từng doanh nghiệp bị thiệt hại nặng, đến ngày 01/7/2014 chưa khôi phục được sản xuất kinh doanh xác định số tiền lương phải trả cho người lao động trong thời gian ngừng sản xuất (mà không được cơ quan bảo hiểm chi trả) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính, đồng thời báo cáo về mức thiệt hại, số các khoản hỗ trợ doanh nghiệp được nhận, các khoản đền bù bảo hiểm... để Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

- Bộ Tài chính đề nghị Cục Thuế triển khai thực hiện nội dung này và báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 15/8/2014 để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh tại công văn số 1320/VPCP-QHQT (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 495/BTC-CST).

5. Về kiến nghị: Với doanh nghiệp mà nhà xưởng bị đốt cháy phải đi thuê địa điểm, đề nghị nhà nước Việt Nam chi trả các chi phí thuê nhà xưởng, kho hàng để khôi phục sản xuất hoặc trừ vào thuế thu nhập doanh nghiệp.

Bộ Tài chính đề nghị Cục Thuế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 20/5/2014 của Văn phòng Chính phủ và thực hiện nộp ngân sách nhà nước sau khi hết thời gian được gia hạn. Đồng thời Cục Thuế phối hợp với cơ quan liên quan làm việc với từng doanh nghiệp bị thiệt hại nặng, đến ngày 01/7/2014 chưa khôi phục được sản xuất kinh doanh xác định chi phí thuê nhà xưởng, kho hàng để khôi phục sản xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính, đồng thời báo cáo về mức thiệt hại, số các khoản hỗ trợ doanh nghiệp được nhận, các khoản đền bù bảo hiểm... để Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

6. Về kiến nghị: cho phép các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị thiệt hại nặng, thiệt hại lớn được nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất đã qua sử dụng còn lại từ 90% đến 95% có xuất xứ từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài loan (Nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 8695/BTC-TCHQ ngày 30/6/2014)

Bộ Tài chính có ý kiến như sau: Đối với máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất đã qua sử dụng giá trị còn lại từ 90% đến 95% có xuất xứ từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan không thuộc diện điều chỉnh của Thông báo số 2527/TB-BKHCN ngày 6/9/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan nhập khẩu như đối với hàng hoá thông thường, không cần có văn bản xác nhận của Bộ Khoa học và công nghệ (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 8695/BTC-TCHQ).

7. Về kiến nghị: Đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp bị thiệt hại làm thủ tục xuất nhập khẩu theo công văn số 1365/HQBD-VP ngày 6/6/2014 (nội dung đã được hướng dẫn tại công văn số 8306/BTC-TCHQ ngày 23/6/2014).

a) Về việc kiến nghị được hiểu thống nhất quy định tại điểm c khoản 2 công văn số 6642/BTC-CST ngày 21/5/2014 “thời gian gia hạn nộp hồ sơ thanh khoản 90 ngày kể từ ngày đến thời hạn thanh khoản” được tính từ ngày cơ quan hải quan hỗ trợ

doanh nghiệp sao lục đủ hồ sơ bị cháy, thất lạc :

- Đối với trường hợp doanh nghiệp bị cháy, thất lạc hồ sơ, tài liệu liên quan đến hồ sơ thanh khoản: Đồng ý với đề xuất của Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.

- Đối với các trường hợp doanh nghiệp bị thiệt hại, tổn thất về tài sản, hàng hoá nhưng không bị cháy, thất lạc hồ sơ, tài liệu liên quan đến hồ sơ thanh khoản: Đề nghị Cục Hải quan Bình Dương hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo điểm c khoản 2 công văn số 6642/BTC-CST ngày 21/5/2014 của Bộ Tài chính.

b) Về kiến nghị áp dụng cho cả phần vượt số lượng, trị giá để phục vụ sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị, linh kiện mà hàng hóa này hiện đại và công nghệ tiên tiến hơn:

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhập khẩu máy móc, thiết bị thay thế khôi phục vụ sản xuất, đề nghị Cục Hải quan Bình Dương thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 1 công văn số 3758/VPCP-KTTH ngày 26/5/2014 của Văn Phòng Chính phủ, điểm 1 công văn số 7175/BTC-CST ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, không khống chế về trị giá máy móc, nhưng máy móc thiết bị nhập khẩu để sửa chữa, thay thế phải có số lượng, công suất, chủng loại phù hợp với số máy móc, thiết bị thiệt hại và phù hợp với lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp đã được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Về kiến nghị áp dụng chính sách ân hạn thuế nhập khẩu, thuế GTGT đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để phục vụ sản xuất của các doanh nghiệp bị cháy, tổn thất nặng:

Bộ Tài chính ghi nhận kiến nghị của Cục Hải quan Bình Dương để nghiên cứu kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bổ sung.

d) Về đề nghị không áp dụng biện pháp phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp xử lý chậm nộp theo các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính:

- Về xử phạt vi phạm hành chính:

- + Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 5 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan quy định không xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp thực hiện hành vi vi phạm hành chính do sự kiện bất khả kháng.

- + Khoản 14 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định "*sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép*".

Ngày 06/6/2014, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 6696/TCHQ-PC gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố, xem xét không xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm phát sinh do hồ sơ hải quan, hàng hóa lưu giữ tại doanh nghiệp bị cháy, đề nghị Cục Hải quan Bình Dương nghiên cứu quy định nêu trên và văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan để thực hiện; nếu tiếp tục phát sinh vướng mắc có báo cáo về Tổng cục Hải quan để có hướng dẫn xử lý kịp thời.

- Về chậm nộp thuế:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 công văn số 6642/BTC-CST ngày 21/5/2014 của Bộ Tài chính thì toàn bộ số thuế của các doanh nghiệp bị thiệt hại phát sinh đến thời điểm 30/4/2014 chưa nộp ngân sách của doanh nghiệp liên quan đến cơ sở bị thiệt hại (không quá giá trị thiệt hại) được gia hạn là 2 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế. Trong thời gian gia hạn không tính tiền chậm nộp thuế đối với số tiền thuế được gia hạn.

Như vậy đã có quy định không tính tiền chậm nộp thuế đối với toàn bộ số thuế của các doanh nghiệp bị thiệt hại phát sinh đến thời điểm 30/4/2014 chưa nộp ngân sách của doanh nghiệp (bao gồm số nợ thuế của các loại hình KD, SX, XK,...). Do vậy trường hợp Cục HQ Bình Dương phát sinh vướng mắc khác đề nghị có báo cáo cụ thể sự việc về Tổng cục Hải quan để có hướng dẫn thực hiện.

IV. Về tổ chức thực hiện

Giao Cục thuế các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Hà Tĩnh làm đầu mối tổng hợp chung các thiệt hại của doanh nghiệp, cân đối chung các giải pháp hỗ trợ đã thực hiện đối với các doanh nghiệp bị thiệt hại trong thời gian qua trên cơ sở đó, đề xuất mức hỗ trợ cho từng doanh nghiệp bị thiệt hại, tôn thất đảm bảo đúng nguyên tắc tổng trị giá các giải pháp hỗ trợ nhỏ hơn hoặc bằng tổng giá trị thiệt hại của doanh nghiệp.

Bộ Tài chính hướng dẫn để Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan và các cơ quan liên quan được biết, hướng dẫn các doanh nghiệp bị thiệt hại thực hiện những nội dung nêu trên; trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc khó khăn đề nghị báo cáo Bộ Tài chính để được giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TCHQ, TCT;
- Cục QLGS BH; Cục QLCS;
- Vụ PC, Vụ NSNN;
- Lưu: VT, Vụ CST (P.XNK).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn